

Số: 48/2020/QĐST- HNGĐ

B ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2020/TLST - HNGĐ ngày 23/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi dưỡng con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lữ Thị T.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Đào Văn Nh.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lữ Thị T và anh Đào Văn Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 14/3/2017. Sau ngày ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn tạo dựng cuộc sống và nuôi dạy con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, không có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay không còn ai quan tâm gì đến nhau nữa. Do vậy chị Lữ Thị T và anh Đào Văn Nh đã thỏa thuận cùng nhau làm đơn đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai vợ chồng theo quy định của pháp luật. Xét thấy sự thỏa thuận của chị Lữ Thị T và anh Đào Văn Nh là tự nguyện, phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình. Nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Lữ Thị T và anh Đào Văn Nh đều xác nhận anh, chị chung sống với nhau đến nay đã có 01 con chung với nhau cháu Đào Thúy H- Sinh ngày: 19/6/2017. Hiện tại cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị Lữ Thị T tại Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nay chị Lữ Thị T và anh Đào Văn Nh thỏa thuận để chị Lữ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Thúy H cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đào Văn Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị về con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Nên cần chấp nhận.

[3]Về tài sản chung:

Trong thời gian chung sống anh chị đều xác nhận anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

[4]Về công nợ:

Trong thời gian chung sống anh, chị đều xác nhận vợ chồng không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Lữ Thị T và anh Đào Văn Nh thỏa thuận để chị Lữ Thị T chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị T và anh Đào Văn Nh.

2. Về con chung: Chị Lữ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Thúy H - Sinh ngày: 19/6/2017 cho đến khi cháu Đào Thúy H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đào Văn Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn anh Đào Văn Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lữ Thị T chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Lữ Thị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002507 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Lữ Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B(02);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã X, huyện B;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TQĐ- VP (3).

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Như Long